**TIẾT 34. TRẢ BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Hiểu rõ được những yêu cầu khi làm bài Đọc hiểu, bài văn NL VH

- Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.

**2. Năng lực**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến bài học.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận, hoàn thành bài văn NLVH

- Năng lực tiếp thu luyện kỹ năng sửa chữa lỗi trong bài kiểm tra của bản thân và của bạn.

**3. Phẩm chất:**

- Nghiêm túc chỉnh sửa những lỗi trong bài kiểm tra.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án, SGK

- Bài của học sinh, đề bài, hướng dẫn chấm – biểu điểm.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** Ôn lại kiến thức trong đề kiểm tra.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng khởi cho hs.

**b. Nội dung:** GV kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.

**c. Sản phẩm:** Hs chuẩn bị kiến thức đã học

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS chia sẻ: *Em đã xem lại phần kiến thức đã kiểm tra trong bài kiểm tra hôm trước chưa?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe GV nêu yêu cầu, hoàn thành bài tập thân để trình bày trước lớp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, khen ngợi các HS đã chia sẻ.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Tiết học hôm nay sẽ nhận xét và chữa bài kiểm tra giữa kì.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Nhắc lại, khắc sâu yêu cầu của kiểu bài**

**a. Mục tiêu:** Hiểu rõ được những yêu cầu của kiểu bài.

**b. Nội dung:** HS sử dụng bài làm, so sánh với đáp án GV đưa ra.

**c. Sản phẩm học tập:** HS so sánh bài làm với đáp án.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  -GVCần lưu ý điều gì với phần Đọc – hiểu?  Đọc kĩ, trả lời đúng yêu cầu câu hỏi cho  HS nhắc lại yêu cầu chung của bài văn NLVH  GV nhắc lại các lưu ý khi làm bài văn phân tích một vài nét đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện của Nam Cao  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe, thực hiện theo yêu cầu của GV.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **1. Đọc hiểu**  **2. Yêu cầu đối với bài văn NLVH** |

**Hoạt động 2: Nhận xét ưu, khuyết điểm, trả bài, gọi điểm**

**a. Mục tiêu:** Nhận ra ưu, khuyết điểm của bản thân và cách sửa chữa:

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến bài học.

**c. Sản phẩm học tập:** H HS rút kinh nghiệm bài viết.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét chung về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt ở bài viết của HS, chọn phân tích một số bài viết thuộc các mức độ khác nhau để HS rút kinh nghiệm.  - GV trả bài cho HS, yêu cầu HS chỉnh sửa theo hướng dẫn trong SHS và những phân tích, bổ sung ở trên.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe yêu cầu, tự sửa các lỗi trong bài làm của mình và rút kinh nghiệm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  - Hướng dẫn HS viết lại bài văn cảm nhận. | **II. ƯU, KHUYẾT ĐIỂM:** **1. Ưu điểm:**  + Nhiều em đã biết cách làm bài, hiểu yêu cầu của đề. + Trình bày khoa học.  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức tác phẩm.  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt.  **2. Nhược điểm:**  - Một số em chưa biết cách làm bài :  \* Kiến thức: + Chưa nắm vững yêu cầu bài làm: chưa nêu hết được diểm giống, khác nhau của 2 đoạn thơ; thiếu lí giải, đánh giá.  + Bài văn nêu còn sơ sài  \* Diễn đạt: - Dùng từ : Một số em dùng từ ngữ chưa chính xác, chưa biết cách diễn đạt mạch lạc, lôgic. - Lời văn : Một số em viết bài chưa đạt yêu cầu. - Chữ viết : Ẩu, sai lỗi chính tả nhiều, gạch xóa, trình bày không khoa học. **3. Kết quả:** **4. Hướng dẫn chữa bài:** - Lỗi chính tả :nh-gi-d, anh - an, … - Lỗi diễn đạt : Lủng củng, lặp từ, sai từ. **III. Trả bài:** |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** GV giao bài tập, HS suy nghĩ, trả lời.

**c. Sản phẩm học tập:** HS viết bài theo yêu cầu.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

*- GV yêu cầu HS:* Đọc bài viết của các bạn trong nhóm và cùng trao đổi, góp ý.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** HS đọc và hoàn thành bài tập

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS hoàn thiện bài viết của mình.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để chỉnh sửa bài viết

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để chỉnh sửa lại bài.

**c. Sản phẩm học tập:** Đoạn văn HS viết được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS rà soát, chỉnh sửa văn bản tóm tắt vừa hoàn thành theo gợi ý:

*Em rút ra kinh nghiệm gì sau khi làm bài văn* phân tích một vài nét đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện của Nam Cao*?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe yêu cầu và sửa lỗi trong bài kiểm tra theo nhận xét của giáo viên.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS đại diện trình bày.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, lưu ý cả lớp, khen ngợi HS đã trình bày bài tập trước lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM  **TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN**  *(Đề thi gồm có 02 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN: NGỮ VĂN 11**  ***Năm học: 2024 – 2025***  *Thời gian: 90 phút*(*không kể thời gian giao đề*) |

**I. ĐỌC (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

*(Lược phần đầu:* Dần là cô bé nghèo khổ. Thương con, không muốn con lêu lổng, mẹ Dần bắt em phải đi ở cho bà Chánh Liễu giàu có. Mẹ Dần chết vì ốm đau không kiêng khem bỏ lại bố Dần và hai em nhỏ. Sau hai năm, Dần trở về nhà để chăm em. Túng quẫn, bố Dần tính lên rừng kiếm ăn và cưới chồng cho Dần để trả số tiền vay 20 đồng bạc của nhà chồng dù Dần chưa đoạn tang mẹ. Sáng sớm, nghe lời bố, Dần xuống chợ mua cau, chè để chiều đón nhà chồng làm đám cưới đưa Dần về làm dâu. Xế chiều, mẹ chồng và chồng đến nhà Dần xin dâu...)

*Rồi ông ngồi lử thử. Bởi vì ông buồn lắm. Chỉ lát nữa là người ta rước Dần đi. Ðêm hôm nay, chỉ còn mình ông với hai đứa trẻ con. Nhà sẽ vắng ngắt vắng ngơ, chẳng khác gì ngày vợ ông mới chết đi. Rồi chỉ mươi bữa, nửa tháng là ông đã phải bỏ nốt hai đứa con trai để ngược... Chao ôi! Buồn biết mấy?...Ông đờ đẫn cả người. Ông nghĩ bụng rằng: giá Dần không phải về nhà người ta, thì có lẽ chẳng đời nào ông phải lên rừng; ông cứ ở nhà với ba con, bố con đùm bọc lấy nhau, bây giờ bỏ lại hai đứa bé mà đi, ông thương chúng nó quá... A thì ra ông phải đi nơi khác làm ăn, chẳng phải vì cớ gì khác mà chỉ vì Dần phải đi lấy chồng, Dần đi lấy chồng, không ai trông coi vườn đất, nhà cửa, con cái cho ông nữa... Ông buồn quá. Ông đáp lại những câu rất dài dòng của bà thông gia bằng những câu ngắn ngủn. Bà thông gia, trái lại nhiều lời lắm. Bà vui vẻ. Bà nói luôn. Bởi tài ăn nói của người ta, một đời mới có dịp dùng đến độ vài lần. Bà thì chỉ một lần thôi, bởi vì bà có mỗi một mống con trai. Lấy một con vợ cho con, có dễ đâu? Nhất là mình lại không có nhiều tiền. Công việc phải qua mấy mươi nấc, mấy mươi cầu. Chưa cưới được vợ về cho con, thì còn là đi lại mỏi chân, van ông lạy bà sái hàm răng... Công việc của bà, mười phần xong đến chín phần rồi. Còn một tý chút nữa mà thôi. Tội gì không ngọt ngào với người ta cho yên ổn cả. Người ta gả con gái, đã chẳng được gì thì cũng phải được lời nói mát lòng, mát ruột cho hả dạ...*

*Đến tối, đám cưới mới ra đi. Vẻn vẹn có sáu người, cả nhà gái nhà trai. Ông bố vợ đã tưởng không đi. Nhưng bà mẹ chồng cố mời. Vả lại nếu ông không đi, thì hai đứa bé cũng không thể đi mà Dần thì đang khóc lóc. Nếu chỉ có mình nó ra đi thì có lẽ nó cũng không chịu nốt. Ông đành kéo mấy cành rào lấp ngõ rồi đi vậy.*

*Dần không chịu mặc cái áo dài của bà mẹ chồng đưa, thành thử lại chính bà khoác cái áo ấy trên vai. Dần mặc những áo vải ngày thường nghĩa là một cái quần sồng cộc xẫng và đụp những miếng vá thật to, một cái áo cánh nâu bạc phếch và cũng vá nhiều chỗ lắm, một bên tay rách quá, đã xé cụt gần đến nách. Nó sụt sịt khóc, đi bên cạnh mẹ chồng. Chú rể dắt đứa em lớn của Dần. Còn thằng bé thì ông bố cõng. Cả bọn đi lủi thủi trong sương lạnh và bóng tối như một gia đình xẩm lẳng lặng dắt díu nhau đi tìm chỗ ngủ...*

*Ðến nhà trai, bà mẹ chồng mời bố Dần uống nước ăn trầu. Rồi bà giết một con gà, dọn cho ba bố con ông một mâm cơm. (Dần vừa thẹn vừa buồn không chịu ngồi ăn). Ba bố con lặng lẽ ăn. Người cha ăn có vài lượt cơm, rồi buông bát đĩa, ngồi xỉa răng đợi cho hai đứa con ăn. Ông thúc chúng ăn nhanh lên, rồi còn về kẻo khuya. Thằng lớn và cơm phùng mồm ra, bị nghẹn mấy lần. Khi cả hai con đã thôi cơm, ông cho chúng nó uống nước rồi đứng lên, chào bà mẹ chồng Dần để ra về. Ông dắt thằng lớn và cõng thằng bé trên lưng. Dần đứng đợi cha ở ngoài sân. Nó vẫn còn dụi mắt. Người cha ái ngại, đứng lại nhìn con một thoáng rồi âu yếm bảo:*

*- Thôi! Thầy cho em về nhé.*

*Dần khóc nấc lên. Hai đứa em không còn chế nhạo nữa.*

*Thằng lớn chực khóc. Thằng bé ngây mặt ra vì không hiểu sao cả. Người cha mắng yêu con:*

*- Mẹ chúng mày!...*

*Bà mẹ chồng thấy Dần khóc quá, chạy ra. Bố Dần vội bước đi. Dần chạy theo cha, nức nở:*

*- Thầy!... Thầy...*

*- Mẹ mày!... nín đi cho thầy về.*

*- Thầy đừng... đi... lên rừng!*

*Người cha thấy lòng thổn thức và đáp liều:*

*- Ừ, thì thôi... Mẹ mày!*

1942

(Trích *Một đám cưới*, Truyện ngắn Nam Cao, NXB Văn học, 2008, tr.189-191)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** Xác định ngôi kể của văn bản.

**Câu 2.** Tình huống truyện của văn bản là gì?

**Câu 3.** Chỉ ra nhân vật chính của truyện.

**Câu 4.** Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn sau:

*“Cả bọn đi lủi thủi trong sương lạnh và bóng tối như một gia đình xẩm lẳng lặng dắt díu nhau đi tìm chỗ ngủ.”*

**Câu 5.** Nhận xét của anh/ chị về việc lựa chọn điểm nhìn trong truyện?

**Câu 6**. Nêu chủ đề của đoạn trích.

**Câu 7.** Trình bày suy nghĩ của anh/ chị về quyết định gả con của người cha.

**Câu 8.** Anh/ chị hãy rút ragiá trị nhân đạo mà nhà văn Nam Cao gửi gắm qua đoạn trích.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Anh/ chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích một vài nét đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện của Nam Cao trong đoạn trích trên.

------ Hết ------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 11 NĂM HỌC 2024 – 2025**

*Hướng dẫn chấm gồm 05 trang*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | * Ngôi kể: *Thứ 3*   ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm.*   *- Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm* | *0.5* |
|  | **2** | * Tình huống truyện: *Đám cưới của Dần – một cô bé sinh ra trong gia đình nông dân nghèo khổ phải lấy chồng để trả món nợ của gia đình.*   ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm.*   *- Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm* | *0.5* |
|  | **3** | * Nhân vật chính: *Dần*   ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm.*   *- Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm* | *0.5* |
|  | **4** | * Biện pháp tu từ so sánh: *Cả bọn đi lủi thủi trong sương lạnh và bóng tối* so sánh với *một gia đình xẩm lẳng lặng dắt díu nhau đi tìm chỗ ngủ.* * Tác dụng:   *+ Làm cho câu văn trở nên sinh động, hấp dẫn.*  *+ Gợi lên cảnh ngộ buồn tủi, đáng thương của Dần trên đường về nhà chồng. Qua đó, tác giả thể hiện sự thấu hiểu, cảm thông, chia sẻ với tình cảnh của người nông dân nghèo.*  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời được 2 ý về hiệu quả, không nêu biểu hiện của biện pháp tu từ so sánh: 0,75 điểm.* * *Học sinh nêu được biểu hiện và ý 1: 0,5 điểm; biểu hiện và ý 2: 0,75 điểm.*   *- Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm* | *1.0* |
|  | **5** | * Câu chuyện được kể ở các điểm nhìn:   *+ Điểm nhìn của người kể chuyện ngôi thứ 3; có sự dịch chuyển điểm nhìn.*  *+ Điểm nhìn bên ngoài (quan sát và kể lại câu chuyện mà mình chứng kiến)*  *+ Điểm nhìn bên trong (bộc lộ nội tâm của người cha, Dần)*   * Việc lựa chọn điểm nhìn đã tạo cho câu chuyện có tính khách quan hơn, mạch truyện theo đó mà biến hoá hơn, mở rộng khả năng bao quát, đánh giá của trần thuật, dễ dàng cuốn hút người đọc vào câu chuyện.   ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời được ½ đáp án: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm.* * *Học sinh có cách diễn đạt tương đương giám khảo linh hoạt cho điểm.* | *1.0* |
|  | **6** | Chủ đề của đoạn trích: Tình cảnh éo le, khốn cùng cùng của người nông dân trước Cách mạng tháng Tám và vẻ đẹp tâm hồn giản dị của họ.  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời được ½ đáp án: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm.* | *1.0* |
|  | **7** | * Suy nghĩ về quyết định gả con của người cha   Gợi ý:   * Quyết định gả con của người cha là một quyết định vừa đáng thương vừa đáng trách.   *+ Đáng thương: Thực chất gả con là trừ nợ, hoàn cảnh nghèo khó mà người cha không thể làm gì khác…*  *+ Đáng trách: Người cha không làm tròn nghĩa vụ; Dần còn quá nhỏ lại chưa đoạn tang mẹ…*  …  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời được ½ đáp án: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm.* * *Học sinh có cách diễn đạt tương đương giám khảo linh hoạt cho điểm.* | *1.0* |
|  | **8** | - Giá trị nhân đạo của Nam Cao trong đoạn trích:  *+ Cảm thông, thương xót trước hoàn cảnh éo le, khốn cùng của người nông dân trước Cách mạng tháng Tám 1945*  *+ Phát hiện và khẳng định vẻ đẹp tình người, trân trọng tình cảm gia đình bình dị, sâu sắc của người nông dân trong hoàn cảnh đói nghèo, túng quẫn…*  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời được 1 ý: 0,25 điểm* * *Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm*   *- Học sinh có cách diễn đạt tương đương giám khảo linh hoạt cho điểm.* | *0.5* |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | **1** | **Yêu cầu chung:**  Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận  Mở bài nêu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề. | *0.25* |
|  |
| **2** | **Yêu cầu về kiến thức:** |  |
|  | *a. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Nghệ thuật kể chuyện của Nam Cao trong đoạn trích.  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.*   *- Họ*  *c sinh xác định không đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm* | *0.5* |
|  | *b. Triển khai vấn đề nghị luận*  Học sinh có thể viết nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| **\* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, vấn đề cần nghị luận.**  ***Hướng dẫn chấm:*** *Phần giới thiệu thể loại, tác phẩm: 0,25 điểm; giới thiệu vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.* | *0,5* |
| **\* Triển khai vấn đề thành các luận điểm:**  **-** HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.  *- Sau đây là một hướng gợi ý:*  ***+ Cốt truyện:*** được kể bằng vài sự việc khá đơn giản: chồng và mẹ chồng Dần đến xin dâu – đưa Dần về nhà chồng; cảnh đưa dâu *“vẻn vẹn có sáu người, cả nhà gái, nhà trai ... đi lủi thủi trong sương lạnh và bóng tối như một gia đình xẩm*”; kết thúc câu chuyện là những lời từ biệt nghẹn ngào, xót xa của hai bố con Dần sau bữa cơm vội vã ở nhà chồng  🡪 Cốt truyện tương đối đơn giản nhưng lại có chiều sâu, đa nghĩa và có sức ám ảnh lớn, gây xúc động mạnh cho người đọc.  ***+ Tình huống truyện:*** Nam Cao đã xây dựng tình huống truyện trớ trêu: Đám cưới của Dần – một cô bé sinh ra trong gia đình nông dân nghèo khổ phải lấy chồng để trả món nợ gia đình. Đám cưới của Dần không phải là ngày hạnh phúc mà là ngày chia lìa chị em, gia đình. Từ tình huống đó, chủ đề câu chuyện và tính cách nhân vật được thể hiện rõ nét.  ***+ Ngôi kể và điểm nhìn:***   * Ngôi kể thứ ba – người kể chuyện là người ngoài cuộc, không tham gia vào câu chuyện, nhưng biết hết mọi việc. Cách kể này giúp người kể có thể kể chuyện một cách linh hoạt, tư do những gì diễn ra với nhân vật 🡪 khiến câu chuyện có độ chân thực, tin cậy. * Điểm nhìn có sự dịch chuyển từ nhân vật chính đến vị trí người quan sát, kể chuyện kết hợp điểm nhìn bên ngoài và bên trong 🡪 khiến cho câu chuyện trở nên sinh động, hấp dẫn, giúp khắc họa rõ nét tính cách nhân vật, qua đó gửi gắm nhiều thông điệp sâu sắc.   ***+ Xây dựng nhân vật điển hình:*** Qua nhân vật Dần, Nam Cao không chỉ khắc họa số phận cá nhân mà còn phản ánh một cách sâu sắc thân phận khốn khổ của biết bao mảnh đời tăm tối trong hiện thực xã hội lúc bấy giờ.  ***+ Cách tổ chức sắp xếp cốt truyện:*** đơn giản; chọn điểm nhìn, ngôi kể hợp lí.  🡪 Câu chuyện hiện lên chân thực, cảm động về một đám cưới “chạy đói” ở nông thôn Việt Nam trước Cách mạng; vừa tạo nên chất trữ tình, sâu lắng vừa làm nên chiều sâu tư tưởng cho câu chuyện.  ***+ Giọng điệu trần thuật:*** tự nhiên, linh hoạt; sâu lắng, xót xa, thương cảm (Nhà văn nhập vai vào từng nhân vật).  …  **- Đánh giá:**  + Lối kể chuyện độc đáo, ngôn từ bình dị, gần gũi; cách xây dựng câu chuyện và nhân vật tinh tế tạo nên sức hấp dẫn và gợi cảm xúc giúp cho người đọc cho thấy sự sắc sảo, già dặn trong nghệ thuật kể chuyện của Nam Cao.  + Người đọc có thể thấy được hoàn cảnh éo le, đau khổ của Dần hay chính là những người nông dân trước Cách mạng thánh tám năm 1945.  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.* * *Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.*   *- Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.*  *- Lạc đề, bỏ giấy trắng****:*** *Không chấm điểm* | *2.0*  *0,25* |
|  | *c. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | *0.25* |
|  | *d. Sáng* tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.* | *0.25* |
| **TỔNG** | | | **10.0** |